

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ THANH MẾN

**TIỂU THUYẾT ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH
CỦA CÁC NHÀ VĂN NỮ VIỆT NAM
TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÂM HỌC**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số : 60.22.34

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng – Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ THỊ HƯỜNG

Phản biện 1: TS. Tôn Thất Dụng

Phản biện 2: TS. Nguyễn Khắc Sinh

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 28 tháng 12 năm 2014.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Đề tài chiến tranh, từ lâu đã đi vào địa phận văn học. Suy nghĩ về đề tài chiến tranh, nhiều nhà văn cho rằng: “Chiến tranh là một siêu đề tài và người lính cũng là siêu nhân vật. Càng khám phá càng thấy những độ rung không mòn không nhẵn. Ở đó mọi thứ đều được nén chặt đến ngột ngạt và nếu biết cách khai mở thì đây là đề tài văn học vĩnh cửu nhất” [44]. Rất nhiều cuộc đời của những con người bình thường nhưng chứa đựng số phận của cả đất nước, chứa đựng cả một bài học lớn về đường đời, đang cần các cây bút soi rọi trên trang giấy.

1.2. Trên văn đàn văn học Việt Nam đương đại nổi lên một số tên tuổi tác giả nữ với cách viết mới mẻ về chiến tranh như: Võ Thị Hảo, Võ Thị Xuân Hà, Dạ Ngân, Lý Lan, Bích Ngân, Lê Minh Khuê... Những cây bút này đã góp phần vào tiến trình đổi mới văn học nói chung và văn xuôi đề tài chiến tranh nói riêng. Trong đó, Võ Thị Xuân Hà, Lý Lan và Bích Ngân là những cây bút nữ viết mới và hay về chiến tranh. Viết về đề tài chiến tranh, điểm mới mẻ của các nhà văn nữ là đi sâu vào cái tôi ẩn mật của con người. Nhân vật trung tâm trong tiểu thuyết của các nhà văn nữ luôn ở trong trạng thái lưỡng phân, vừa là người anh hùng của quá khứ, vừa là những kẻ chán thương sau chiến tranh. Đi sâu vào những phức cảm trong tâm hồn nhân vật, tiểu thuyết của các nhà văn nữ giàu giá trị nhân bản.

1.3. Văn học Việt Nam hiện đại tiếp nhận, chịu ảnh hưởng và bị chi phối nhiều từ tư tưởng triết học phương Tây, trong đó có phân tâm học, tiêu biểu là học thuyết phân tâm của S.Freud. Có thể thấy, với lộ trình khó nhọc trong việc khám phá thế giới nội cảm, S.Freud đã cung cấp cho nhân loại công trình để hiểu chỗ thẳm sâu nhất của tâm hồn, đó là công trình nghiên cứu và giải mã tâm lý con người.

Vận dụng phân tâm học vào nghiên cứu ba tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà), *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan) là một hướng đi nhiều triển vọng trong việc nhìn nhận, phân tâm, hiểu thấu đáo những điều bí ẩn của con người, thấy được giá trị nhân bản cũng như những hướng cách tân trong tư duy nghệ thuật của Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà, Lý Lan ở thể loại tiểu thuyết - đặc biệt là tiểu thuyết đề tài chiến tranh. Đó chính là lí do chúng tôi chọn đề tài: *Tiểu thuyết đề tài chiến tranh của các nhà văn nữ Việt Nam từ góc nhìn phân tâm học*.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Những công trình, bài báo liên quan gián tiếp đến đề tài

a. Về *Tiểu thuyết đàn bà* của Lý Lan

Về cuốn *Tiểu thuyết đàn bà*, ngay sau khi xuất bản, đã có rất nhiều ý kiến bàn luận về những vấn đề xung quanh tiểu thuyết này. Xuân Viên có bài “*Đàn bà*” – *thêm một sự bút phá của nhà văn Lý Lan*, tác giả bài báo nhận định: “Sau hai mươi năm gắn bó với thể loại truyện ngắn và cũng gặt hái nhiều thành công, khi thể nghiệm đầu tay cuốn *Tiểu thuyết đàn bà* cho thấy sự bút phá mạnh mẽ của Lý Lan... Tác giả đã để cho hầu hết nhân vật xuất hiện qua những hồi tưởng của nhân vật Thoa như những lát cắt sinh động” [87].

Tác giả Thanh Phúc có bài viết *Nhà văn Lý Lan: 16 năm cho Tiểu thuyết đàn bà*, trong bài phỏng vấn, Lý Lan tâm sự: “*Tiểu thuyết đàn bà* là sự trải nghiệm từ chính cuộc đời tôi. Trong chiến tranh, tôi nhìn xóm làng, dòng họ thấy có nhiều người bị thất lạc, ngay cả tôi cũng bị đánh dạt ra khỏi làng quê của mình. Và cho đến bây giờ, hòa bình hơn 30 năm, vẫn có nhiều người đi tìm thân nhân, tìm trong vô vọng. Trong ngòi bút của tôi, nỗi ám ảnh thất lạc, đánh mất thường xuyên xuất hiện...” [82].

Trên báo Thanh Niên số ra ngày 20/3/2008, Ngô Thị Kim Cúc có bài *Những người đàn bà bị thất lạc*, đề cập đến thân phận, nỗi niềm của nhiều thế hệ đàn bà trong một dòng họ. Theo tác giả bài báo: Cuốn tiểu thuyết là “những cuộc đời nối dài những cuộc đời, những bất hạnh đặt kề những bất hạnh”, đó là bi kịch của những người làm đàn bà trong một đất nước chiến tranh [7].

Trên báo Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh chủ nhật, số 21, ngày 08/6/2008, tác giả Trần Thùy Mai trong bài: *Lý Lan – người đi xuyên tường* đã nhận xét: “Cảm giác bơ vơ, thất lạc và muốn tìm về là cảm giác đặc thù của con người thời hiện đại... chỉ có tình yêu mới xoa dịu được nỗi đau thất lạc của con người” [41].

b. Về Thế giới xô lệch của Bích Ngân

Thế giới xô lệch của Bích Ngân xuất bản năm 2009 và chỉ chưa đầy ba tháng sau đã được tái bản để lại tiếp tục đến với bạn đọc. Trong bài viết *Thế giới xô lệch và những người ngay ngắn*, nhà văn Dạ Ngân cho rằng: “Cuốn tiểu thuyết là cơ hội để được nhìn sâu hơn vào thế giới của một cộng đồng hứng chịu nhiều hậu quả nhất do những cuộc chiến chất chồng lên nhau” [47]. “Bích Ngân đã dùng nhân tố chiến tranh để “máng” lên đó những bi kịch con người” [47].

Trong bài *Nhà văn Bích Ngân: Mãi miết trong Thế giới xô lệch*, tác giả Dương Bình Nguyên nhận định: “*Thế giới xô lệch* vượt qua được những mỹ từ ồn ào và cách sử dụng phương ngữ một cách đầy dụng ý, như một hũ rượu ngâm mình lâu năm trong lòng đất, mọi con chữ được chất lại, nỗi đau cũng âm thầm, sâu kín, nặng trĩu nhưng không thô thiển, nỗi đau ngấm dần vào từng con chữ.” [80].

Trong buổi tọa đàm về tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* của Bích Ngân, nhà văn Trung Trung Đĩnh nhận định: “Tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* cho thấy một Bích Ngân đã đạt đến độ chín, thể hiện được

một sự cuốn hút hấp dẫn và nhập vào luồng tiểu thuyết mới viết về thể sự ... Vẫn là giọng văn của Bích Ngân nhưng tiểu thuyết của chị có những ý tưởng độc đáo và gây dư chấn sâu sắc” [72].

Đặng Anh Đào trong bài *Thế giới xô lệch: xô lệch và khoảng cách* (Nguồn: Báo Công An nhân dân, tháng 4/2011), nhận định: “Nét độc đáo của *Thế giới xô lệch* là câu chuyện được kể từ điểm nhìn hạn hẹp của một người kể chuyện mà phần xác bị dư chấn của chiến tranh phạt ngang một cách tàn nhẫn, vì thế mà phần hồn - tưởng như nguyên vẹn - đã không tránh khỏi bị tan nát” [16].

c. Về tiểu thuyết Trong nước giá lạnh của Võ Thị Xuân Hà

Nhà phê bình Văn Giá trong bài *Đọc văn của Võ Thị Xuân Hà* (Tạp chí Sông Hương, số 289), khẳng định: Trong các cây bút nữ trưởng thành thời hậu chiến, Võ Thị Xuân Hà “đã xác lập cho mình một nhan sắc, một phong thái văn chương”, chị “đã tìm đến một lối viết lấy sắc thái trữ tình nội tâm làm căn bản và quán xuyên. Nó tạo thành bút pháp chủ đạo, chi phối từ cách lựa chọn tình huống nghệ thuật, cách sử dụng chất liệu trong xây dựng nhân vật và khung cảnh, đến tổ chức lời văn và giọng điệu tác phẩm” [23].

Trong bài báo *Võ Thị Xuân Hà: Phong cách đa chiều* (Nguồn Phongdiep.net, tháng 6/2012), Thiên Sơn nhận xét: Võ Thị Xuân Hà là người “liên tục thử nghiệm, tìm kiếm những cách thức thể hiện mới. Sự linh hoạt trong ngôi kể, sự thả lỏng cốt truyện, kỹ thuật đảo kết cấu tạo bất ngờ được chị chú ý sử dụng gây được hiệu quả rõ nét qua tiểu thuyết của chị” [85].

Trong cuộc phỏng vấn nhà văn Võ Thị Xuân Hà: *Truyện của tôi không sexy!*, nhà văn tâm sự: Tôi không trực tiếp tham gia trong cuộc chiến tranh nhưng lại đích xác là một đứa con sinh ra từ trong chiến tranh. Gia đình nội ngoại tôi ngổn ngang thể sự của những số

phận trái ngược, trái ngang từ nỗi tang thương của dân tộc trong chiến tranh. Nên hình như tôi không muốn mà vẫn cứ phải dùng những thủ pháp chên vênh, để nhìn ra chiến tranh – hòa bình, thiện ác, chính nghĩa, phi nghĩa”.

2.2. Những công trình, bài báo liên quan trực tiếp đến đề tài

Với từng tác phẩm, đã có một số bài viết đề cập tiểu thuyết của ba nhà văn Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà từ phân tâm học (dẫu không đặt vấn đề khảo sát tác phẩm từ phân tâm học). Nhà thơ Võ Tấn Cường trong bài viết *Thế giới xô lệch và cái nhìn của nhà văn về chiều kích thế giới nội tâm và tính cách của con người*, nhận định: “Bích Ngân đã đưa ra một ý tưởng rất nhân văn với nhân vật “tôi”. Thế giới “xô lệch” không chỉ về nhân cách con người mà còn là sự mâu thuẫn, giằng xé giữa thể xác và tinh thần. Chính điều đó tạo ra sự day dứt và ám ảnh sâu sắc”. Theo tác giả bài báo: “Có nhiều nhà văn đã đào sâu miêu tả thế giới tiềm thức của nhân vật, chiều kích tâm hồn của con người. Bích Ngân đã tiếp nối dòng văn học tiềm thức này. Thông qua cái nhìn của nhân vật “tôi” và các mối quan hệ xã hội đã thể hiện một thế giới “xô lệch” về nhiều thứ: những ham muốn, toan tính, sự tha hóa tính cách... Thông điệp của cuốn tiểu thuyết này tập trung vào tính cách và chiều kích tâm hồn của nhân vật “tôi”. Bi kịch ở đây chính là bi kịch nội tâm. “Xô lệch” ở đây chính là “xô lệch” nội tâm của nhân vật” [70].

Trong bài báo *Chiến tranh từ cảm thức nữ giới* (Tạp chí Văn nghệ quân đội, số 792,), Lê Thị Hường khảo sát tác phẩm của Bích Ngân, Lý Lan từ góc nhìn phân tâm học. Theo tác giả bài báo: “Giấc mơ là một cách giải toả sự dồn nén tính dục. Giấc mơ là sự nguy trang, che chắn những ham muốn bản năng. Chính ở những khoảng mờ vô thức, khát vọng nữ được giải bày, sâu và sắc nét. Trong những phức cảm tâm

lí, cái siêu ngã (superego) lên tiếng, sự đấu tranh giữa ý thức và bản năng thật nghiệt ngã. Dưới ánh sáng của phân tâm học, đi vào ẩn ức tâm sinh lí của người nữ, tác phẩm viết về chiến tranh của các nhà văn nữ sáng bừng lên ngọn lửa nhân bản” [31].

Theo chúng tôi biết, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện ba tiểu thuyết: *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan) từ góc nhìn phân tâm học. Đó cũng là khoảng trống thâm mỹ vẫy gọi chúng tôi thực hiện đề tài này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là tiểu thuyết đề tài chiến tranh của các nhà văn nữ Việt Nam. Do biên độ rộng của đề tài, chúng tôi tập trung khảo sát ba tác phẩm: *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân); *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà); *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan).

Luận văn cũng khảo sát một số truyện ngắn của ba nhà văn nói trên và các nhà văn nữ chuyên viết về chiến tranh để đối chiếu, so sánh, làm rõ cá tính nữ ở đề tài này: Tập truyện *Đàn sẻ ri bay ngang rừng* của Võ Thị Xuân Hà; *Nhiệt đới gió mùa* của Lê Minh Khuê; *Người sót lại của rừng cùơi* của Võ Thị Hào.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là: Tiểu thuyết đề tài chiến tranh của các nhà văn nữ Việt Nam từ góc nhìn phân tâm học (qua ba tác giả Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà). Vận dụng lý thuyết phân tâm học, luận văn đi vào nghiên cứu các bình diện cơ bản như: các kiểu nhân vật và phương thức biểu hiện.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận văn này, chúng tôi sử dụng các phương pháp chính: Phương pháp loại hình; Phương pháp cấu trúc- hệ thống; Phương pháp so sánh (đồng đại, lịch đại).

Ngoài những phương pháp trên, luận văn còn sử dụng một số thao tác hỗ trợ như phân tích, tổng hợp để làm nổi bật các bình diện hình thức mang tính nội dung.

5. Đóng góp của luận văn

5.1. Luận văn gợi mở một hướng tiếp cận mới (tiếp cận từ phân tâm học) để tìm hiểu đặc sắc trong tiểu thuyết đề tài chiến tranh của các nhà văn nữ qua ba tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan).

5.2. Khẳng định sự đóng góp của một số nhà văn nữ trong việc xác lập những hình thức nghệ thuật mới cho tiểu thuyết hiện đại. Qua đó khẳng định giá trị nhân bản, nhân văn của tiểu thuyết viết về chiến tranh của Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà và Lý Lan và tiểu thuyết đề tài chiến tranh nói chung.

6. Bố cục luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Nội dung chính của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cá tính nữ trong văn xuôi đề tài chiến tranh từ góc nhìn phân tâm học.

Chương 2: Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết đề tài chiến tranh của các nhà văn nữ Việt Nam từ góc nhìn phân tâm học.

Chương 3: Nghệ thuật biểu hiện trong tiểu thuyết đề tài chiến tranh của các nhà văn nữ Việt Nam từ góc nhìn phân tâm học.

CHƯƠNG 1

CÁ TÍNH NỮ TRONG VĂN XUÔI ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÂM HỌC

1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT PHÂN TÂM HỌC

1.1.1. Lí thuyết về vô thức

S. Freud (1856 – 1939, người Áo) đưa ra kết cấu ba tầng của hoạt động tâm lý con người: hệ thống vô thức (inconscious), hệ thống tiền ý thức (pre-conscious) và hệ thống ý thức (conscious).

S. Freud còn đi sâu vào khám phá, nghiên cứu về vô thức cá nhân, theo ông, vô thức cá nhân là một thế giới vô thức tiềm phục trong con người, nó ảnh hưởng đến tâm tính, nhân cách con người.

C. G. Jung là người kế tục và phát triển thêm lí thuyết của Freud về vô thức. C. Jung đã đưa ra thuật ngữ vô thức tập thể. Vô thức tập thể được tạo nên bởi các cổ mẫu (archetype).

1.1.2. Lí thuyết về tính dục

Theo Freud – cha đẻ của thuyết phân tâm học thì tính dục là một trong những ẩn ức quan trọng, nếu nhu cầu tính dục không được thỏa mãn thì sẽ bị ám ảnh đến thành bệnh tật.

Ủy ban giáo dục và thông tin tình dục ở Mỹ cho rằng: “Tính dục phản ánh tính cách con người, không phải chỉ là bản chất sinh dục. Vì là một biểu đạt tổng thể của nhân cách, tính dục liên quan tới yếu tố sinh học, tâm lý, xã hội, tinh thần và văn hóa của đời sống. Những yếu tố này ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách” [71].

Từ đó chúng tôi đi đến kết luận: Tính dục là một tổng thể năng động trong con người bao gồm hưng phấn trong khát vọng hòa hợp thể xác và tâm hồn, biểu hiện trình độ văn hóa của con người.

1.1.3. Giấc mơ

Giấc mơ là một hoạt động tâm thần, không phụ thuộc vào ý chí, thường diễn ra trong giấc ngủ của con người. Giấc mơ được biết đến như yếu tố nằm ở tận cùng miền sâu kín bị khuất lấp trong thế giới tinh thần, miền vô thức. Giấc mơ là vùng đất lý thú mà phân tâm học đã say mê lý giải và còn nhiều bỏ ngỏ. Freud – bậc thầy phân tâm học khi nghiên cứu mối quan hệ giữa giấc mơ và văn học nghệ thuật đã từng cho rằng tác phẩm văn học là giấc mơ, nó phản ánh những ham muốn vô thức, những mặc cảm.

1.2. NHỮNG CÁ TÍNH NỮ TRONG VĂN XUÔI ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH

1.2.1. Khi các nhà văn nữ viết về chiến tranh

Với sự đa dạng về thể loại, phong phú về nội dung biểu hiện, những cây bút nữ đã góp phần cho văn học đề tài chiến tranh đa sắc hơn, “khoan dung, trắc ẩn và đăm đúi” hơn. Nhìn lại những tác phẩm văn xuôi viết về chiến tranh của các nhà văn nữ trong những năm gần đây, ta nhận thấy một vài đặc điểm chung như sau:

Thứ nhất, họ viết về chiến tranh, thực chất là viết về tâm hồn, số phận con người. Đó là số phận của những người lính trở về sau chiến tranh với nỗi đau thể xác, nỗi đau tinh thần. Đó là số phận, là những mảnh đời, những tấm bi kịch dai dẳng và đau đớn của những người làm đàn bà trong một đất nước có nhiều cuộc chiến.

Thứ hai, ở hầu hết sáng tác đề tài chiến tranh của các nhà văn nữ, cốt truyện thường ít tình tiết và sự kiện, thay vào đó là những cảm xúc nội tâm lờng trong không gian và thời gian tâm trạng, không gian đời tư, thời gian ký ức, quá khứ mờ nhòe trộn lẫn vào nhau để làm nổi bật đời sống nội tâm, bi kịch con người thời hậu chiến.

Thứ ba, ngôn ngữ văn chương đa dạng và phong phú. Sự đổi mới quan niệm văn chương và phương thức nghệ thuật thể hiện rõ

qua các thủ pháp tâm lý đối thoại như một cách tra vấn, độc thoại nội tâm, những dòng xoáy tâm trạng, độc thoại mang tính đối thoại, ngôn ngữ giấc mơ và lời câm.

Một đặc điểm nữa, chiến tranh đi qua, có người biết, người không, có người quên, người nhớ, nhưng với một số nhà văn nữ chiến tranh là nỗi ám ảnh, thức ngủ suốt đời. Bộ mặt chiến tranh tang tóc và hủy diệt đến đâu trang văn của các nhà văn nữ thấm đẫm chất nhân văn đến đó. Cảm hứng chung xuất hiện trong hầu hết các tiểu thuyết viết về chiến tranh thời kì này là cảm hứng bi kịch.

1.2.2. Điểm gặp gỡ của Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà

Dẫu mỗi nhà văn (Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà) là một cá tính sáng tạo nhưng chọn đề tài chiến tranh làm cảm hứng chủ đạo cho ngòi bút, các chị đã gặp gỡ nhau ở một số điểm chung:

Về *quan niệm sáng tác*, theo các tác giả, cầm bút là để phản ánh bức tranh hiện thực về cuộc sống, con người trong và sau chiến tranh ở chiều sâu; Cầm bút với khát vọng đi sâu vào phức cảm của con người.

Trong cách tiếp cận và phản ánh chiến tranh, các chị viết về chiến tranh và hậu chiến từ góc nhìn thiên tính nữ, đề cao nguyên lí tính Mẫu; xây dựng mô hình nhân vật người lính trong và sau chiến tranh với cái nhìn đa chiều.

Cái nhìn nhân bản về con người cũng là điểm gặp gỡ giữa Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà. Tiểu thuyết đề tài chiến tranh của các chị, khi soi chiếu dưới góc nhìn phân tâm học sáng bừng lên các giá trị nhân bản bền vững về con người. Các chị đã khắc họa vẻ đẹp vốn có của con người, về cuộc đời, đặc biệt là người phụ nữ từ vô thức, tiềm thức và ý thức, từ dáng hình cho đến nội tâm, từ cuộc sống cho đến cái chết và cả những điều nhân bản đang sau đó.

CHƯƠNG 2

THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH CỦA CÁC NHÀ VĂN NỮ VIỆT NAM TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÂM HỌC

2.1. KIỂU NHÂN VẬT VỚI ĐỜI SỐNG VÔ THỨC, TÂM LINH

2.1.1. Sự dẫn dắt của vô thức

Tách rời khỏi ý thức, ở tầng sâu kết cấu tâm lý con người là hệ thống vô thức. Khi nóng giận, khi bức tức, bức bối, khi áy, con người sẽ rơi vào tình trạng lưỡng phân giữa ý thức và vô thức, điều đó dẫn đến những hành vi không bình thường (Anh rể của Út trong *Thế giới xô lệch* – Bích Ngân).

Vô thức còn bao gồm những khát vọng, những ước muốn của con người không thể hoặc chưa thể thực hiện trong thực tại, bị dồn nén, bị đẩy lùi vào miền sâu của kí ức, của tâm hồn (Tu Nam trong tiểu thuyết *Trong nước giá lạnh* – Võ Thị Xuân Hà),...

Tiếp nhận và giải mã những biểu hiện của vô thức đặt ra với mỗi tác phẩm văn chương là hành trình đi tìm sự biểu hiện sâu sắc tâm lý vô hạn của con người trước những giá trị của chính mình. Với *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà), tầng sâu vô thức là hàng loạt sự giằng xé đón đầu của phức cảm, của cái tốt và cái xấu, hoàn thiện và chưa hoàn thiện.

2.1.2. Đời sống tâm linh

Giấc mơ là đối tượng quan trọng khi nghiên cứu về kiểu nhân vật với đời sống tâm linh. Giấc mơ trong tiểu thuyết chiến tranh của các cây bút nữ gắn với đời sống tâm linh của con người, với những kí ức vụt hiện từ miền sâu thẳm. Út (*Thế giới xô lệch* – Bích Ngân) luôn

mơ những giấc mơ về đôi chân, một đôi chân được đi đến mọi nơi, đến mọi vùng miền thoát khỏi căn nhà nhỏ bé, chật hẹp. Với Không Bé (*Tiểu thuyết đàn bà* – Lý Lan), người ám ảnh trong tâm can cô nhiều nhất là má nên hình ảnh má và ngôi nhà của má cứ trở đi trở lại trong giấc ngủ của cô. Còn với Thoa (*Tiểu thuyết đàn bà* - Lý Lan), giấc mơ là những ký ức của quá khứ dội về.

Như vậy, đời sống tâm linh đã giúp các nhân vật trong tiểu thuyết của Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà tin tưởng, hi vọng vào những điều bình dị trong cuộc sống, giúp con người vượt lên những khó khăn. Cũng chính đời sống tâm linh giúp người đọc cảm nhận rõ hơn nỗi đau tinh thần của con người để từ đó biết cảm thông và yêu thương con người hơn.

2.2. KIỂU NHÂN VẬT MẶC CẢM

2.2.1. Mặc cảm thân phận

Niệm (*Trong nước giá lạnh* – Võ Thị Xuân Hà) sống trong nỗi khắc khoải, mặc cảm về thân phận của mình, là đứa con của hai dòng máu, sinh ra trong sự hận thù, chiến tranh, lớn lên trong sự xa cách, xa lánh của mọi người.

Nằm trong hệ thống đa diện của mặc cảm thân phận, nhân vật trong tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân) còn nổi bật lên với mặc cảm tàn phế. Những chàng lính tinh nhuệ, ưu tú trong chiến tranh bao nhiêu thì khi bước ra sau chiến tranh mang mặc cảm nặng nề bấy nhiêu. Nhân vật cậu Út trong *Thế giới xô lệch* mang trong mình mặc cảm tàn phế. Sau cuộc chiến ở biên giới Tây Nam, cậu thoát chết nhưng trở về không lành lặn, phải sống vật vã với sự khiếm khuyết của cơ thể mình.

Mặc cảm tàn phế của con người không chỉ dừng lại ở sự tàn phế, hồng hóc của thân thể chính mình. Mà nỗi ám ảnh, mặc cảm lớn

hơn đối với đàn ông chính là mặc cảm tàn phế của một con đực bất lực.

2.2.2. Mặc cảm tội lỗi

Mặc cảm tội lỗi xuất hiện như hệ quả không lành mạnh của những điều cấm kỵ ăn sâu vào vô thức. Bản chất của mặc cảm tội lỗi được diễn tả rõ ràng bởi những căn rứt lương tâm. Những nhân vật mang mặc cảm tội lỗi: Đại úy Quân (*Trong nước giá lạnh* – Võ Thị Xuân Hà), cậu Hai (*Tiểu thuyết đàn bà* – Lý Lan); chị gái Út (*Thế giới xô lệch* – Bích Ngân). Mặc cảm tội lỗi như một toà án lương tâm luôn cuộn quay trong mỗi con người. Nó như một màng lọc thanh tẩy ứ đọng lương tâm, làm cho mỗi cá nhân phải hướng đến những chuẩn mực đạo đức cho tâm hồn thanh thản.

2.2.3. Ám ảnh về chiến tranh

Trong ký ức con người, nhất là những ai đã từng đi qua những cuộc chiến tranh khốc liệt của dân tộc, con cháu thương tình thần sẽ còn dai dẳng. Con người sẽ còn bị day dứt, ám ảnh mãi bởi những mất mát do chiến tranh gây ra. “Chiến tranh bao giờ cũng là bi kịch của loài người, nếu như quên mất điều đó thì mãi mãi sẽ không bao giờ viết được sự thật về chiến tranh”.

Đọc ba tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà), *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan), ta thấy nỗi đau chiến tranh để lại in hằn trên từng con chữ. Tác phẩm không chỉ là câu chuyện của một hai hay vài nhân vật mà còn là hình ảnh của những con người phải sống lại cuộc chiến tranh đã qua. Thân phận của những người lính bước ra từ cuộc chiến cho dù là bên ta hay bên địch thì cũng đều mang nỗi đau giày vò, đó là đại úy Quân, là Tăng, là Năm Cà, là mẹ Niệm (*Trong nước giá lạnh* - Võ Thị Xuân Hà), là Thoa, là cậu Hai, là chị Đen (*Tiểu thuyết đàn bà* – Lý Lan), là Út, mẹ Út, bà nội nuôi (*Thế giới xô lệch* - Bích Ngân),... tất cả được tái hiện

rõ như thước phim quay chậm, có hiện tại đau thương và có cả những khát vọng nhân bản trong mỗi số phận con người.

2.3. KIỂU NHÂN VẬT BẢN NĂNG

2.3.1. Bản năng tính dục

Miêu tả kiểu nhân vật nhìn từ sự khát dục bản năng (*libido*), những cây bút nữ (Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà) đã tập trung đi vào khát vọng đầy nhân bản. Thế giới bản năng khép kín, đầy bí ẩn và cũng rất thiêng liêng. Phân tâm học Freud lí giải: “Khát dục (*libido*) là sự đòi hỏi phải được thỏa mãn một ham muốn mang nội dung tình dục. Cũng ví như đói đòi hỏi phải được ăn, khát đòi hỏi phải được uống” [7, tr.177] và khi đói không được ăn, khát không được uống thì bản năng tính dục đó rú đòi, xáo trộn thành bất thường, thành điên loạn. Ta bắt gặp kiểu nhân vật khát dục này ở nhân vật như Tăng, đại úy Quân (*Trong nước giá lạnh* - Võ Thị Xuân Hà), Ted (*Tiểu thuyết đàn bà* - Lý Lan), chị gái Út (*Thế giới xô lệch* - Bích Ngân).

Nằm trong mạch ý tưởng văn chương phải đẩy đến tận cùng của cảm giác nên tính dục trong sáng tác của Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà qua ba tiểu thuyết: *Tiểu thuyết đàn bà*, *Thế giới xô lệch* và *Trong nước giá lạnh* cũng táo bạo, đắm mê, mãnh liệt đến tận cùng. Lúc này, tính dục – như là một biểu hiện của sự thăng hoa trong tình yêu và cái nhìn nhân bản về con người.

2.3.2. Bản năng sống

Chiến tranh Việt Nam đã tước đoạt nhiều mạng người với những cái chết tàn khốc, tức tưởi, ám ảnh. Có lẽ chính lẫn ranh mỏng tang của sống – chết ấy, bản năng sống mới bộc lộ nguyên hình: Chị Đen, Thoa (*Tiểu thuyết đàn bà* – Lý Lan), Tư Nam (*Trong nước giá lạnh* - Võ Thị Xuân Hà).

Bản năng sống không chỉ là khát sống sợ chết, không chỉ là

bản năng sinh tồn mà nó còn là sự phóng chiếu của khát vọng được sống hạnh phúc, đoàn tụ, sum vầy với gia đình (Không Bé trong *Tiểu thuyết đàn bà* - Lý Lan).

Chiến tranh là tàn khốc, là hủy diệt, là chảo lửa tước đoạt sự sống con người. Những trang văn cận cảnh và chân thực về hình tượng con người không chỉ nói hộ cái tàn khốc của chiến tranh, mà cao hơn còn toát lộ bản năng sống của con người là nhân bản, tối thượng.

2.3.3. Bản năng chết

Tiểu thuyết chiến tranh của Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà không mang đặc thù ám ảnh về cái chết của vô thức tập thể nhân loại, mà chú tâm lắng sâu tâm hồn mình vào những suy nghiệm về lẽ sống còn của kiếp làm người. Niệm trong tiểu thuyết *Trong nước giá lạnh* - Võ Thị Xuân Hà chọn cái chết bằng cách hòa mình trong nước là để tìm một sự sống mới mẻ trong cõi vĩnh hằng bất tận. Út trong *Thế giới xô lệch* – Bích Ngân: “Trong lúc tôi rơi vào trạng thái tột tệ nhất, lúc tôi đau đớn cùng cực, miệng gọi mẹ gọi chị và đầu óc không ngừng nghĩ tới vốc thuốc ngủ hay đại loại thứ thuốc gì đó có thể giúp tôi ngủ vùi, ngủ mãi” [46, tr.24].

Nỗi ám ảnh lớn nhất của con người là cái chết. Ám ảnh đó tích dồn, tụ đắp tạo ra bản năng sống, chết của con người. Bản năng chết là một màng thạch lắng sâu trong thế giới vô thức con người.

2.3.4. Bản năng làm mẹ

Song cùng với các kiểu bản năng bản năng tính dục, bản năng sống, bản năng chết có một loại bản năng tồn tại cố hữu nữa, đó là bản năng vô thức của người phụ nữ về thiên chức – bản năng làm mẹ (bà mẹ của Út trong *Thế giới xô lệch* – Bích Ngân; Liễu – mẹ của Không Bé trong *Tiểu thuyết đàn bà* - Lý Lan) và bao nhiêu bà mẹ

khác nữa... họ đều giống nhau ở chỗ, họ gánh chồng, gánh con trên vai mà cứ ngỡ đó là hành trang chứ không hề biết đó là gánh nặng. Dẫu cho mọi bi kịch do chiến tranh để lại, mọi bi kịch của cuộc sống đời thường, mọi vết thương dẫu lở loét, nhức nhối,... thì tất cả vẫn được hàn gắn bằng bàn tay, tấm lòng tận tảo, vị tha và giàu đức hi sinh của người mẹ.

CHƯƠNG 3

NGHỆ THUẬT BIỂU HIỆN TRONG TIỂU THUYẾT ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH CỦA CÁC NHÀ VĂN NỮ VIỆT NAM TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÂM HỌC

3.1. KẾT CẤU

3.1.1. Kết cấu đa tuyến

Đọc *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan), chúng ta nhận thấy sự đổi mới trong kỹ thuật tự sự. Cuốn tiểu thuyết này mang màu sắc hiện đại khi được cấu trúc đa tầng, đa tuyến, tuyến cốt truyện về chiến tranh, về cuộc sống đời thường, về số phận người phụ nữ. Nhà văn đã chấp nối cuộc đời, số phận của các nhân vật nữ tạo nên tác phẩm. Trong câu chuyện của người này có chuyện đời của người kia. Chúng được kể ra như một bản tự sự dài hơi bất tận, khi căng khi chùng, cốt truyện đan xen với nhau.

Tiểu thuyết *Trong nước giá lạnh* của Võ Thị Xuân Hà là câu chuyện của nhiều nhân vật, những mảnh ghép của cuộc sống ghép lại với nhau. Câu chuyện kể về từng số phận con người. Chính kết cấu đa tuyến trong tác phẩm đã làm nổi rõ những tầng bậc phức cảm trong tâm lý của các nhân vật.

3.1.2. Kết cấu dòng ý thức

Trong *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà), *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan) sự phân chia các phần, các đoạn, đánh theo số thứ tự, thật ra chỉ là bề mặt tác phẩm. Cái kết cấu bề sâu, ẩn chìm, cái mạch ngầm bên trong chính là dòng chảy hồi ức của nhân vật. Thời gian trong tác phẩm không theo bất cứ một trật tự nào, sai phạm về thời gian vật lý nhưng phù hợp với tâm lý của nhân vật, phù hợp với điểm nhìn của người kể chuyện.

Câu chuyện thường bắt đầu ở thì hiện tại, sau đó, theo dòng ý thức của các nhân vật trôi ngược về quá khứ. Thỉnh thoảng kỉ niệm quá khứ giao cắt với hiện tại ngầm gợi ra một sự liên kết, đối chiếu đầy bất ngờ, thú vị.

Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà đã có sự gặp gỡ với một số nhà tiểu thuyết phương Tây hiện đại ở sự giảm nhẹ cốt truyện, giảm nhẹ chất kịch, hành động và xung đột trong kết cấu. Người đọc không thấy mâu thuẫn hay xung đột giữa các tuyến nhân vật, thực ra mâu thuẫn không nằm ở bề nổi mà đã dịch chuyển vào bên trong tâm hồn nhân vật, biến chúng thành những bi kịch. Dịch chuyển mâu thuẫn vào bên trong tâm hồn nhân vật cũng là một sự chuyển hướng thành công trong nghệ thuật tiểu thuyết của các cây bút nữ này.

3.2. KHÔNG GIAN, THỜI GIAN NGHỆ THUẬT

3.2.1. Không gian tâm lý

a. Không gian đêm

Đêm gợi mở thế giới tiềm thức, vô thức

Không gian đêm trong tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan) được tạo lập không mang ý nghĩa đơn thuần là sự tiếp nối của ngày mà đưa con người vào tâm trạng tìm kiếm chính mình trong nỗi cô đơn đặc quánh, không gian bóng đêm đồng thời với những giới hạn có khoảng cách, thu hẹp là hình thức tồn tại của những con người có thân phận bé nhỏ, đa đoan giữa cuộc đời. Không gian đêm làm đậm rõ những phức cảm tâm hồn. Không gian đêm làm rõ phần bản năng của con người.

Đêm – môi trường đồng lõa của giấc mơ, tâm linh, tính dục

Một nửa thời gian sống của con người là đêm tối. Đêm tối rơi đến tận cùng bản thể làm bật tung cả thế giới tâm linh, tính dục ngư

trị trong mỗi con người. Trong *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan), các nhà văn nữ đã để nhân vật tự bộc lộ hết tính cách và hết phần sâu vô thức lắng quặng nơi đáy sâu tâm hồn nhân vật, và khi ấy, nhân vật tự sống với vô thức của họ.

b. Không gian ảo - không gian của những giấc mơ

Trong con đường hoàng đạo dẫn đến vô thức, không gian ảo (giấc mơ) phản ánh đúng những hi vọng le lói sâu tận đáy lòng, những ham muốn vốn ẩn dấu, che đậy những yêu ghét, hờn ghen thâm kín.

Trong *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân) *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan), không gian ảo được thể hiện qua những giấc chiêm bao. Thông qua không gian ảo, Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà phản chiếu được cái nhìn sáng suốt về thế giới bên trong. Thực, ảo, hiện tại, quá khứ tương lai, ký ức, mộng mơ,... trong tác phẩm của những cây bút nữ này đã phản ánh nhiều chiều của cuộc sống, thể hiện những nỗi ưu tư cá nhân, cá thể, tư tưởng, văn hóa, kinh nghiệm,... của con người.

3.2.2. Thời gian tâm lý

a. Quá khứ đứt gãy

Trong *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân) *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan), thời gian và cảm giác của con người về thời gian có khi không thống nhất. Thời gian trong ba tác phẩm không ngừng đứt gãy, xáo trộn, mở ra cho người đọc những hiện thực mới, đa tầng.

Đặt vấn đề chiêm nghiệm quá khứ trong tương quan với bối cảnh thực tại, dòng thời gian hoài niệm sẽ giúp soi sáng quá khứ dưới cái nhìn mới mẻ. Thông qua dòng hoài niệm, lịch sử hiện ra sống

động, bởi nó là lịch sử trong lòng người, trong số phận con người. Các nhân vật chính thường hướng về quá khứ. Dòng thời gian quá khứ đôi khi va phải một sự việc, sự việc nào đó của hiện tại, nó tạm chững lại nhưng rồi dòng chảy ấy trào dâng mãnh liệt hơn, dữ dội hơn, bởi cú “*va đụng*” ấy chỉ làm cho nhân vật càng chìm sâu trong ký ức vì thấy xa lạ hơn với hiện tại.

b. Khoảnh khắc đồng hiện

Tiểu thuyết *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan) có sự đảo ngược, phá vỡ trật tự truyền thống, xáo trộn trật tự thời gian tuyến tính làm cho câu chuyện bện xoắn vào nhau theo kiểu đồng hiện, song song.

Việc tạo ra kiểu thời gian có sự hòa lẫn giữa hiện tại và quá khứ cho thấy một cách kể linh hoạt, một cách nhìn sự vật trong sự vận động, qua đó góp phần làm nổi bật tính cách, tâm lý, số phận nhân vật. Kiểu thời gian này làm cho hiện tại tiếp diễn dài ra, tăng tính bất ngờ, hấp dẫn cho tiểu thuyết.

3.3. HỆ THỐNG BIỂU TƯỢNG

3.3.1. Nước

Với nét nghĩa nguyên thủy, biểu tượng nước trong *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan), “âm vọng” quan niệm triết lý về sự sống, nguồn sống, mầm sống.

Biểu tượng nước mắt – một biến thể của nước trong ba tác phẩm còn mang nét nghĩa phái sinh là nguồn thanh tẩy thiêng liêng. Qua đó, các cây bút nữ muốn nhấn mạnh khát khao của con người về sự gột rửa tội lỗi, giải thoát muộn phiền và vươn đến sự toàn thiện của cái ngã.

Sông - một biến thể của nước, xuất hiện trong ba tác phẩm

với tần số cao (đặc biệt ở *Trong nước giá lạnh*, sông xuất hiện tới 160 lần), mang nhiều ý nghĩa. Với ý nghĩa biểu trưng cho tính nữ, tính mẹ, biểu tượng sông khơi dậy những mơ mộng vĩnh cửu về sự che chở, ấm áp và thuần khiết. Sông cuốn trôi mọi muộn phiền. Sông đi vào vô thức tập thể như một sự biện chứng khoa học giữa thực tế và vô thức. Sông gắn với nhân vật, làm rõ những tầng bậc tâm hồn.

Một biến thể khác của nước là mưa. Trên những trang viết nhập nhòa mưa, người đọc bắt gặp điểm gặp gỡ trong vô thức sáng tạo của các cây bút nữ Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà về sự thanh tẩy, gột rửa, vuốt ve.

3.3.2. Lửa

Lửa đam mê, lửa tình yêu, tình dục là những biểu hiện nổi bật trong *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan). Dưới ngòi bút của các cây bút nữ, mọi thứ như được đẩy đến tận cùng. Tận cùng của mức độ, hành động, của nhiệt huyết con tim.

Trong vô thức nhân loại chiến tranh là biểu tượng của sự chết chóc, là chảo lửa hủy diệt khổng lồ. Vì sự tương đồng biểu tượng ấy nên khi nói về chiến tranh người ta thường dùng những từ như: khói lửa, chảo lửa, đạn lửa, khói bom,... như để đồng hòa bản chất tàn khốc, hủy diệt của hai hiện tượng. Với Lý Lan, Võ Thị Xuân Hà, chiến tranh là nợ nần, là ám ảnh phải xả tuôn lên từng trang viết, vì thế lửa chiến tranh, thù hận, hủy diệt ám ảnh nhức nhối trên trang viết của hai cây bút nữ này.

3.3.3. Đất

Hệ cổ mẫu đất xuất hiện trong ba tiểu thuyết *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân), *Trong nước giá lạnh* (Võ Thị Xuân Hà) và *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan), với nhiều ý nghĩa. Đất là mầm sống, nguồn sống,

nuôi dưỡng con người; Đất cũng là biểu tượng của sự chở che, ôm ấp, cưu mang con người, đất là nơi níu giữ, kéo giữ khi con người lỡ cật bước li hương; Đất còn kết nối mọi người lại với nhau trong cái thế giới hỗn độn, xô lệch, nghiêng ngả.

Những biến thể của đất (rừng, gò mả, đồi...) trong tiểu thuyết viết về chiến tranh của ba nhà văn nữ đều mang ý nghĩa biểu trưng, đó có thể là trạng thái phân tâm của nhân vật; Ám ảnh chiến tranh; Vói biến thể nấm mồ, gò mả, đất là biểu tượng cho số phận con người.

3.3.4. Một số biểu tượng khác

Biểu tượng con- đàn bà trong *Tiểu thuyết đàn bà* (Lý Lan) là một trong những biểu tượng mới, khơi gợi trí tò mò của người đọc. Biểu tượng này tuy xuất hiện ngay phần đầu cuốn tiểu thuyết nhưng lại xuất hiện với tần số dày đặc, 45 lần. “Biểu tượng con-đàn-bà chi phối trực tiếp đến cấu trúc văn bản, trở thành một chất keo kết dính, tạo nên sự liên kết giữa các thế hệ đàn bà”.

Những biểu tượng trong tiểu thuyết của Bích Ngân như biểu tượng khúc đùi, hai ống quần thông thạo, mồm đùi,... xuất hiện với tần số lớn, 57 lần trong 309 trang viết. Bích Ngân đã rất khéo léo khi sử dụng biểu tượng này để phân tích tâm lí rất thật của một thương binh trẻ trong tình trạng tật nguyên như vậy.

Một số biểu tượng khác trong tác phẩm *Thế giới xô lệch* (Bích Ngân) như: con voi bằng sứ gãy vòi (5 lần), chiếc nôi chông chơ ba chân (4 lần), chiếc ghế nệm tróc sơn, lò ruột (10 lần),... và rất nhiều những đồ vật khác trong tác phẩm đều ở trạng thái gãy đổ, méo mó, khuyết tật,... điều này thể hiện sự chênh vênh, đứt gãy, xô lệch, không vẹn nguyên của cuộc sống, con người thời hậu chiến.

KẾT LUẬN

1. Nhìn từ phân tâm học, Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà đã thực sự thành công khi góp thêm một điểm nhìn trong việc giải mã tâm lý con người bằng bộ đôi lý thuyết lòng danh của Freud: lý thuyết vô thức và lý thuyết tính dục. Từ hai phạm trù này, tiểu thuyết chiến tranh của các nhà văn nữ đã chạm tới nhiều vùng lãnh thổ, thám hiểm miền thâm sâu trong đời sống tâm lý con người mà trước đây văn học chưa chú trọng đúng mức. Bằng việc khắc họa chân xác và sinh động biểu đồ tâm lý, cõi vô thức, đời sống tâm linh, bản năng của con người, các cây bút nữ này đã khai thác mặt trái của chiến tranh, đặt ra những vấn đề nhức nhối có sức ám ảnh ghê gớm đối với người đọc, đó là vấn đề “hậu chiến tranh”. Qua đó, các nhà văn nữ gửi gắm thông điệp: chiến tranh vẫn còn đó, bóng dáng của nó vẫn nằm trong lòng cuộc sống thời bình. Tuy nó không sục sôi như tiếng bom đạn gầm rú nhưng nó âm thầm day dứt cắn xé lòng người. Vì thế, tính chất đau đớn của nó cũng dữ dội không kém gì những cuộc giao tranh ác liệt trên chiến tuyến trong suốt ba mươi năm qua.

2. Với những kiểu nhân vật như nhân vật mặc cảm, nhân vật bản năng, nhân vật với đời sống vô thức, tâm linh được tham chiếu từ góc nhìn phân tâm học, các nhà văn nữ đã gửi vào tác phẩm của mình những suy tư, những khát khao, những trăn trở, những ám ảnh và cả những nỗi đau từ vô thức, lầm lạc của kiếp con người. Vì vậy, tiểu thuyết của ba nhà văn nữ này, trở thành nỗi ám ảnh, khắc khoải, rung rung nơi người đọc tìm về với cái thân thể trần trụi, thương tật, về số phận bị tổn thất, về tình yêu, tình dục do chiến tranh gây ra, “những thân phận làm lụi nhục nhằn, khắc khoải đứng dậy và chuyển mình chậm chạp trong thời bình”, những con người bé nhỏ, đầy mặc

cảm trong cuộc sống hiện đại.

Để chiếm lĩnh hiện thực cuộc sống phồn tạp, khai thác mặt tối mặt sáng trong đời sống cá nhân, phần tự nhiên, bản năng của nhân vật, các nhà văn nữ đã vận dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật linh hoạt. Bằng cách thể hiện kết cấu đa tuyến và kỹ thuật dòng ý thức làm cho người đọc nhận thức ra nhiều điều trong cuộc sống và cách vận không gian thời gian tâm lý linh hoạt đa chiều kích với hệ thống biểu tượng mẫu gốc như nước, lửa, đất và một số biểu tượng mới,... Các nhà văn nữ Lý Lan, Bích Ngân, Võ Thị Xuân Hà đã chuyển tải cảm quan, thông điệp vào đời sống văn học. Các nhân vật của các chị được bê ra ánh sáng bằng ngòi bút yêu thương và trân trọng. Ham muốn và mong ước của mỗi nhân vật trong tác phẩm của các chị cũng là niềm khát khao của người đời. Bởi vậy, nhân vật trong sáng tác của các chị không chỉ được đón nhận trong sự đồng cảm của người đọc mà còn là nơi để người đọc thăm đường, trần trở, suy tư về cuộc đời, về nhân thế.

3. Việc viết bằng cảm quan sáng tác mới mẻ, hiện đại, sự tinh tế và nhạy cảm của người phụ nữ cầm viết về đời sống tâm lý con người, tiểu thuyết của các nhà văn nữ còn giúp người đọc khai thác kỹ âm bản của hằng số tối tăm, khuất lấp của chính mình. Với hiệu ứng đó, tiểu thuyết của các chị gọi cái nhìn có hệ thống về xu hướng tìm kiếm chính mình, tự vấn chính mình: “Ai đó có phải là ta?” và “Ta là ai?” trong cái cuộc đời bề bộn, ngổn ngang này.